

PROPOSED CRITERIA AND INDICATORS FOR EVALUATING THE QUALITY OF LOCAL EARLY CHILDHOOD EDUCATION FOLLOWING TO THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOAL 4 OF THE UNITED NATIONS

Nguyen Thi Trang

Email: trangnt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No. 4. Trinh Hoai Duc street, Dong Da district, Hanoi, Vietnam

Received: 18/6/2024

Revised: 13/9/2024

Accepted: 15/10/2024

Published: 25/11/2024

Abstract: Evaluating the quality of local early childhood education (ECE) in accordance with Sustainable Development Goal 4 (SDG 4) is an activity to ensure the quality of ECE within units in the province/city, district, and commune/preschool levels. The study is based on a theoretical framework for evaluating the quality of ECE at the local and national levels and on local legal regulations to identify components of quality in relation to SDG 4. Subsequently, it proposes some criteria and indicators to evaluate the quality of ECE. This serves as an important foundation for localities to collect evidence, evaluate the current state, and identify areas for improvement in ECE, aligning ECE practices with the sustainable development goals of the nation and the world.

Keywords: *Quality of early childhood education, locality, evaluation, criteria, indicators, Sustainable Development Goal 4.*

ĐỀ XUẤT TIÊU CHÍ, CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON ĐỊA PHƯƠNG THEO MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SỐ 4 CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Nguyễn Thị Trang

Email: trangnt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 18/6/2024

Chỉnh sửa xong: 13/9/2024

Chấp nhận đăng: 15/10/2024

Xuất bản: 25/11/2024

Tóm tắt: Đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương theo mục tiêu phát triển bền vững số 4 (SDG4) là một hoạt động nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non của các đơn vị trong phạm vi tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/cơ sở giáo dục mầm non. Nghiên cứu dựa trên khung lý luận về đánh giá chất lượng giáo dục mầm non, các quy định pháp lý quốc gia và địa phương để xác định các thành tố biểu hiện của chất lượng giáo dục mầm non trong mối quan hệ với SDG4; từ đó, đề xuất các tiêu chí, chỉ số đánh giá có thể áp dụng ở cấp độ địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để địa phương tự thu thập minh chứng, đánh giá thực trạng và nhận diện chất lượng giáo dục mầm non ở địa phương mình và hướng đích của giáo dục mầm non tới sự phát triển bền vững của quốc gia và thế giới.

Từ khóa: *Chất lượng giáo dục mầm non, địa phương, đánh giá, tiêu chí, chỉ số Mục tiêu Phát triển bền vững số 4.*

1. Đặt vấn đề

Tháng 9 năm 2015, Liên Hợp Quốc chính thức thông qua Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững đánh dấu một sự thay đổi mô hình phát triển kinh tế, xã hội và môi trường toàn cầu với 17 mục tiêu (SDGs) và 169 chỉ số phát triển bền vững. Trong đó, Mục tiêu giáo dục số 4 (SDG4) đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người được xác định là yếu tố quan trọng, xuyên suốt toàn bộ chương trình Nghị sự 2030 để đạt được tất cả

17 SDGs. Mục tiêu này hỗ trợ giảm chênh lệch và bất bình đẳng trong giáo dục, cả về khả năng tiếp cận và chất lượng; thừa nhận sự cần thiết phải cung cấp giáo dục có chất lượng cho tất cả mọi người và đặc biệt là các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, bao gồm trẻ em nghèo, trẻ em sống ở vùng nông thôn, người khuyết tật, người bản địa và trẻ em tị nạn. Ở mỗi quốc gia thực hiện SDG, Chính phủ có thể đặt ra các mục tiêu quốc gia của riêng mình nhưng có tính đến hoàn cảnh quốc gia và quyết định cách thức đưa các mục tiêu toàn cầu vào kế hoạch thực hiện của quốc gia.

Tại Việt Nam, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo lần lượt ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2019 ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 [1], [2], [3]. Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT chi rõ, các chỉ tiêu sẽ được cụ thể hóa vào kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hàng năm của các cấp, các ngành. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo và các sở, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo vào quá trình xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; xây dựng các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương để từ đó huy động các nguồn lực cho tổ chức thực hiện. Do đó, để thực hiện được các mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo trẻ mầm non tiếp cận với giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng, các địa phương cần xây dựng kế hoạch, chiến lược giáo dục phù hợp dựa trên kết quả đánh giá được hiện trạng chất lượng giáo dục tại địa phương theo mục tiêu chung và hướng đích tới sự phát triển bền vững của thế giới. Tuy nhiên, hiện tại chưa có hướng dẫn các địa phương xác định tiêu chí, chỉ số đánh giá phù hợp và thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương mình theo các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp thu thập thông tin từ các báo cáo nghiên cứu, các dự án giáo dục, tổng hợp, phân tích khái quát hóa các thông tin theo khung phân tích các thành tố, phương thức lựa chọn các tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương dựa trên khung lý luận về đánh giá chất lượng về giáo dục.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm

Chất lượng là một khái niệm khó định nghĩa, khó xác định và khó đo lường. Theo Harvey và Green

(1993), khái niệm chất lượng được quan niệm theo năm khía cạnh. Cụ thể là: (1) Chất lượng là sự xuất sắc, (2) Chất lượng là sự hoàn hảo, (3) Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu, (4) Chất lượng là sự đáng giá đồng tiền, (5) Chất lượng là giá trị chuyển đổi. Trong số những quan niệm về chất lượng thì khái niệm chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu được chấp nhận rộng rãi nhất [4].

Chất lượng giáo dục thường liên quan đến thành tích học tập, sự đáp ứng các chuẩn mực và giá trị, sự phát triển của cá nhân người học, lợi ích của những đầu tư và sự phù hợp với những mục tiêu đề ra. Các tác giả Nguyễn Minh Đường (2004), Trần Kiều (2006) đều đồng thuận với khái niệm *Chất lượng giáo dục là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục* [5], [6]. Chất lượng giáo dục là kết quả tổng hợp phản ánh mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục - đào tạo ở từng người học, từng lớp, từng trường, từng địa phương và cả nước để có được sự phát triển bền vững.

Theo Unicef (2000), giáo dục như một hệ thống phức tạp bao gồm bối cảnh chính trị, văn hóa và kinh tế luôn luôn phụ thuộc và ảnh hưởng lẫn nhau. Toàn bộ khía cạnh cơ bản về chất lượng giáo dục cần xem xét bao gồm:

Chất lượng người học: Người học có sức khỏe, được nuôi dưỡng tốt và chuẩn bị tham gia học tập, được gia đình, cộng đồng hỗ trợ trong học tập.

Chất lượng môi trường học tập: Môi trường học tập tích cực được tạo thành từ các yếu tố vật chất, tâm lý xã hội và các dịch vụ được cung cấp.

Chất lượng nội dung: Nội dung phản ánh trong chương trình giáo dục và tài liệu thích hợp cho việc hình thành kỹ năng cơ bản, đặc biệt trong lĩnh vực viết, làm toán và các kỹ năng cho cuộc sống, kiến thức trong các lĩnh vực như giới tính, sức khỏe, dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS và hoà bình.

Chất lượng các quá trình: Các quá trình giáo dục, trong đó nhấn mạnh đến cách giáo viên sử dụng phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm trong lớp học; trường học được quản lý tốt và đánh giá kỹ lưỡng nhằm cải thiện việc học tập và giảm sự bất bình đẳng.

Kết quả đầu ra, bao gồm: Kiến thức, kỹ năng, thái độ và được kết nối với mục tiêu quốc gia về giáo dục và sự tham gia tích cực vào xã hội.

Chất lượng giáo dục mầm non, được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến. Jennifer Clarke (2017) nghiên cứu về chất lượng giáo dục mầm non cho rằng, thuật ngữ này rất khó định nghĩa do tính chất phức tạp

và đa nghĩa của nó [7]. La Paro và cộng sự (2012) sử dụng thang đánh giá chất lượng ECERS-R để đánh giá chất lượng giáo dục mầm non từ năm 2003 đến năm 2010 cũng đồng quan điểm cho rằng, các định nghĩa về chất lượng trong các nghiên cứu là khác nhau mặc dù có thể dùng cùng một bộ công cụ đánh giá [8]. Các quan điểm khác nhau dẫn đến cách xác định các thành tố tạo nên chất lượng giáo dục mầm non khác nhau:

Tác giả Da Silva và Wise (2006) cho rằng, theo cách hiểu truyền thống chất lượng giáo dục mầm non được xác định theo quan điểm phát triển của trẻ. Các tác giả này xác định chất lượng giáo dục mầm non dựa vào kết quả phát triển của trẻ (kết quả giáo dục) [9].

Theo Green, (2007), Huntsman's (2008), Ryder và cộng sự (2016), chất lượng giáo dục mầm non được tạo thành bởi thành tố chất lượng cấu trúc, chất lượng quá trình và kết quả đầu ra (kiến thức, kỹ năng và sự phát triển xã hội). Đây là khái niệm được chấp nhận rộng rãi hơn khi xem xét về chất lượng giáo dục mầm non [10], [11], [12].

Đánh giá trong giáo dục cũng đã và đang có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo nghiên cứu của Trần Kiều (2006), đánh giá là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị và đáng tin cậy; xem xét mức độ phù hợp giữa tập thông tin và một tập hợp tiêu chí phù hợp với các tiêu chí định ra ban đầu hay đã điều chỉnh trong quá trình điều chỉnh thông tin; "nhằm ra một quyết định" [6]. Theo tác giả, đề cập đến đánh giá trong giáo dục phải xem xét các mặt dựa vào những nét đặc thù của giáo dục từ bình diện chức năng, mục đích cũng như đối tượng đánh giá gồm: 1) Bản chất và ý nghĩa; 2) Mục đích; 3) Đối tượng; 3) Nội dung; 4) Cách thức; (%) Xử lý và phát huy tác dụng của kết quả thu thập được (sử dụng kết quả đánh giá). Với quan niệm chất lượng giáo dục là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục, thuật ngữ đánh giá chất lượng giáo dục có thể hiểu là quá trình hình thành những nhận định, rút ra những kết luận hoặc phán đoán về mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương, có thể hiểu là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về toàn bộ các thành tố tạo nên chất lượng giáo dục mầm non trong phạm vi địa phương (vùng miền, tỉnh/thành phố; quận/huyện; phường/xã/cơ sở giáo dục), phân tích dữ liệu và đối chiếu nó với các mục tiêu, tiêu chuẩn để đưa ra những nhận định về mức độ đạt được của các mục tiêu, tiêu chuẩn

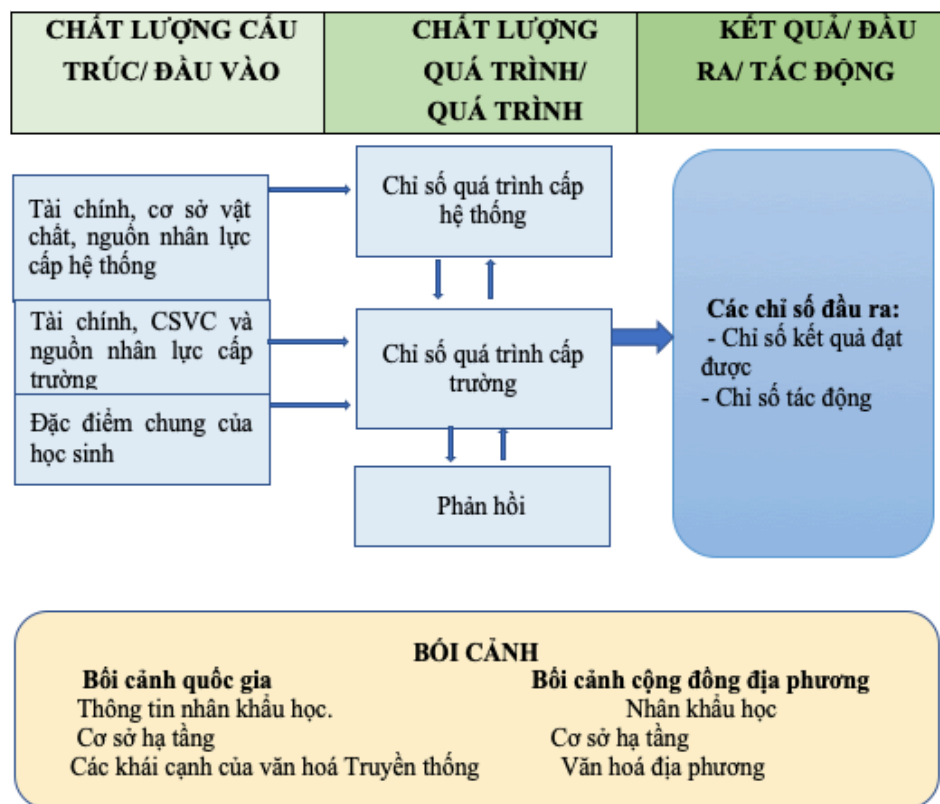
đã đặt ra [13]. Đây là bước đầu tiên hướng tới cải tiến chất lượng và phát triển chất lượng giáo dục địa phương. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục mầm non địa phương là một khái niệm động, nhiều chiều, liên quan đến nhiều khía cạnh của giáo dục mầm non địa phương và tác động của chúng đối với trẻ. Để đảm bảo tính toàn diện, đánh giá không chỉ liên quan đến khía cạnh thành tích (Kết quả giáo dục - *Outcomes*) mà còn liên quan đến các thành tố quan trọng khác gồm thành tố chất lượng cấu trúc (*Structural quality*) và những cải tiến (chất lượng quá trình - *Process quality*) trong một địa bàn nhất định (vùng miền, tỉnh/thành phố; quận/huyện; phường/xã).

Như vậy, đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương là quá trình thu thập thông tin có giá trị và đáng tin cậy nhằm nhận diện vấn đề thực tiễn, hình thành những nhận định, kết luận về mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục mầm non tại địa phương. Đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương yêu cầu một quá trình liên tục và toàn diện bao gồm tất cả các khía cạnh của chất lượng giáo dục.

2.2.2. Các thành tố biểu hiện của chất lượng giáo dục mầm non trong mối quan hệ với mục tiêu phát triển bền vững SDG 4

Hệ thống theo dõi và đánh giá giáo dục trên thế giới hiện nay được vận hành trên cơ sở các khung tham chiếu khác nhau, có thể kể đến Khung tham chiếu của Rob Vos (1996), Khung tham chiếu của UNICEF (2000), Bộ chỉ số của OECD (2016), Khung giám sát SDG 4 của UNESCO (2022) [14], [15], [16], [17]. Xuất phát từ những khung tham chiếu này, trên thế giới có những khung phân tích chất lượng giáo dục với những bộ tiêu chí, chỉ số giáo dục khác nhau nhưng thường được nhóm thành các nhóm chỉ số sau đây: Chỉ số bối cảnh; chỉ số đầu vào; chỉ số hoạt động (quá trình); chỉ số kết quả đầu ra; chỉ số tác động (xem Hình 1).

Chất lượng cấu trúc (*Structural quality*) bao gồm các quy trình và khung cơ sở giáo dục mầm non hoạt động. Nghĩa mở rộng về khái niệm chất lượng cấu trúc được trình bày chi tiết trong tài liệu OECD (*Starting Strong II*) năm 2006. Trong đó, cấu trúc bao gồm các tiêu chuẩn chương trình, môi trường học tập, bằng cấp, trình độ của giáo viên, hỗ trợ của nhân viên, bồi dưỡng chuyên môn, quá trình thay đổi, nghiên cứu và đối thoại [18]. Quan điểm khác về khái niệm chất lượng cấu trúc là lập kế hoạch chiến lược, phát triển chuyên môn, ủy quyền, tổ chức/lãnh đạo cơ sở giáo dục, bố trí nhân sự, chuyển đổi và tuyển dụng nhân viên [12] và tài liệu học, chương trình giảng



Hình 1: Khung đánh giá chất lượng giáo dục

dạy, giáo viên và tỉ lệ giáo viên/trẻ em. Bên cạnh đó, Green, (2007) cho rằng, chất lượng cấu trúc là sự phản ánh quan trọng về đạo đức và luân lí hay đó là sự phù hợp và được tiêu chuẩn hóa giữa nền văn hóa, cộng đồng và Chương trình mầm non [10].

Chất lượng quá trình là những gì trẻ thực sự trải nghiệm trong chương trình. Vandell và Wolfe (2000); Cassidy và cộng sự (2005), Hamre và Pianta (2007), Ryder và cộng sự (2016) định nghĩa chất lượng quá trình là các phương thức sư phạm/hỗ trợ hoạt động hằng ngày của cơ sở giáo dục đến trẻ bao gồm các tương tác giữa con người với nhau như tương tác giữa giáo viên và trẻ, trẻ và bạn bè đồng trang lứa [12], [19], [20], [21]. Điều này có ảnh hưởng đến cảm giác thoải mái và sự phát triển của trẻ. David (2005) nhà nghiên cứu Hoa Kỳ đã xác định rằng trẻ nhỏ học tốt nhất khi chúng có cơ hội chơi và trò chuyện, đưa ra lựa chọn, chia sẻ suy nghĩ với người lớn và được người lớn đáp ứng nhu cầu, do đó, ông nhấn mạnh đến yếu tố chất lượng của con người, đặc biệt là chất lượng của các nhà giáo dục. Cơ sở giáo dục có cơ sở vật chất tốt nhưng không có sự tương tác giữa con người với nhau thì trẻ, gia đình, nhà giáo dục và cộng đồng sẽ không trải nghiệm được việc học tập chất lượng cao. Nhà nghiên cứu người Úc Huntsman’s (2008) khi xem xét bằng chứng nghiên

cứu về các yếu tố quyết định chất lượng giáo dục mầm non, cho biết dịch vụ chăm sóc chất lượng cao thúc đẩy kết quả tối ưu của trẻ trong mọi lĩnh vực phát triển, trong khi chất lượng chăm sóc thấp liên quan đến kết quả tiêu cực cho trẻ. Huntsman nhận thấy rằng, mối quan hệ tương hỗ tốt giữa nhà giáo dục và trẻ em là rất quan trọng trong việc đảm bảo kết quả phát triển chất lượng cao cho trẻ em [11].

Sơ đồ ở Hình 2 giải thích chất lượng cấu trúc và quá trình dẫn đến nhiều kết quả xã hội và học tập cho trẻ em. Sơ đồ này đã giúp nhà nghiên cứu tập trung vào các loại chất lượng giáo dục mầm non cho sự phát triển bền vững (Early Childhood Education for Sustainability-ECEfS) cụ thể, giúp cho việc nghiên cứu và phân tích ở cấp độ phong phú hơn có thể thực hiện được.

Sylva et al. (2012) với nghiên cứu về việc hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục mầm non (EPPE) ở Vương quốc Anh đã xác định các khía cạnh chất lượng giáo dục như: Cấu trúc (cơ sở vật chất và nguồn nhân lực); quá trình (kinh nghiệm giáo dục và chăm sóc hằng ngày của trẻ em); và kết quả (kết quả lâu dài đối với trẻ em). Nghiên cứu EPPE cho thấy mối quan hệ rõ ràng giữa chất lượng cung cấp dịch vụ cho trẻ mầm non và kết quả phát triển của trẻ. Nó nêu bật mối quan hệ giữa các thước đo chất lượng đầu vào (gồm

cấu trúc và quá trình) và các thước đo chất lượng đầu ra (đó là kết quả cho trẻ em). Trong nghiên cứu quốc tế toàn diện về giáo dục mầm non năm 2006, tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã xác định năm khía cạnh chính của chất lượng giáo dục mầm non, bao gồm: 1) Nội dung giáo dục và phương pháp bao gồm khung chương trình đào tạo; 2) Cung cố kiến thức về sự phát triển của trẻ và áp dụng các phương pháp sư phạm của giáo viên; 3) Chất lượng quá trình bao gồm trải nghiệm hàng ngày của trẻ em; 4) Chất lượng quản lý (chính sách và quy trình) hướng dẫn hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; 5) Chất lượng đầu ra/kết quả của trẻ em bao gồm kiến thức, kỹ năng, sự tham gia, tương tác xã hội của trẻ, môi trường vật chất và hỗ trợ tương lai cho trẻ em. Trong năm điểm trên, lưu ý điểm thứ tư đó là xác định mối liên hệ giữa chất lượng quản lý (khả năng lãnh đạo) và chất lượng quá trình giáo dục mầm non mang lại kết quả tốt hơn cho trẻ em. OECD nhấn mạnh rằng, quản lý và lãnh đạo sẽ hỗ trợ hướng dẫn hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, trong đó nhận thức nền tảng của các nhà giáo dục là chìa khóa. Bên cạnh đó, cả hai yếu tố chất lượng cấu trúc và quá trình phải đồng thời cùng hoạt động tương hỗ song song. Điều này cho thấy, mặc dù không phân chia các khía cạnh của chất lượng theo 3 yếu tố cấu trúc, quá trình và kết quả đầu ra nhưng năm khía cạnh OECD xác định có điểm tương đồng với cách xác định của các nhà khoa học.

Với quan điểm trẻ em có quyền được phát triển hết khả năng của mình trong suốt cuộc đời, mục tiêu SDG4 đã và đang được Liên Hiệp Quốc và quốc gia chuyển đổi thành các kế hoạch, chính sách, ngân sách, nỗ lực thu thập dữ liệu và báo cáo. Chất lượng Giáo dục mầm non mà SDG 4 hướng tới được phản ánh trong ba mục tiêu chính 4.2, 4.5, 4.7 và hai mục tiêu mở rộng 4.a và 4.c. Trong đó, mục tiêu 4.2 kêu gọi mọi trẻ em đều được tiếp cận chương trình giáo dục mầm non có chất lượng. Cụ thể như sau:

Mục tiêu 4.2: Đến năm 2030, đảm bảo rằng, tất cả trẻ em gái và trẻ em trai đều được tiếp cận với chương trình phát triển mầm non có chất lượng, chăm sóc và giáo dục mầm non để các em sẵn sàng cho giáo dục tiểu học.

Mục tiêu 4.5: Đến năm 2030, xóa bỏ chênh lệch giới trong giáo dục và đảm bảo tiếp cận bình đẳng cho tất cả các cấp giáo dục và đào tạo nghề cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người khuyết tật, người dân bản xứ và trẻ em trong các tình huống dễ bị tổn thương.

Mục tiêu 4.7: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả người học có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm cả những người khác thông qua giáo dục để phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy văn hóa hòa bình và phi bạo lực, quyền công dân toàn cầu và đánh giá cao sự đa dạng văn hóa và đóng góp của văn hóa vào phát triển bền vững.

Mục tiêu 4.a: Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục dành cho trẻ em, người khuyết tật và nhạy cảm về giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, hòa nhập và hiệu quả cho tất cả mọi người.

Mục tiêu 4.c: Đến năm 2030, tăng đáng kể nguồn cung cấp giáo viên có trình độ thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên ở các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất và các quốc đảo nhỏ đang phát triển.

Đối chiếu với khung lý luận về chất lượng giáo dục mầm non, các thành tố và khía cạnh biểu hiện của chất lượng giáo dục mầm non trong mối quan hệ với mục tiêu phát triển bền vững bao gồm:

1) **Chất lượng cấu trúc**, bao gồm: Các mục tiêu, tiêu chí và chỉ số biểu hiện cho các nguồn lực đầu tư, chỉ tiêu của Chính phủ cho giáo dục mầm non và cho mỗi trẻ; Số năm giáo dục mầm non được miễn phí, xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng (điện, nước, vệ sinh...) và đội ngũ giáo viên được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và sự hao hụt giáo viên mầm non theo trình độ.

2) **Chất lượng quá trình**, bao gồm: Mục tiêu, tiêu chí và chỉ số biểu hiện cho việc trẻ được trải nghiệm học tập tích cực và kích thích (ở trường, ở nhà); Mức độ bình đẳng trong tiếp cận giáo dục mầm non đối với trẻ trai/gái và những trẻ dễ bị tổn thương; Tiếp cận với các nội dung: 1) Giáo dục công dân toàn cầu; 2) Giáo dục vì sự phát triển bền vững, bao gồm bình đẳng giới và quyền con người được lồng ghép ở trong: a) Chính sách giáo dục địa phương, b) Chương trình giảng dạy, c) Đào tạo bồi dưỡng giáo viên, d) Đánh giá trẻ.

3) **Kết quả/đầu ra**, gồm mục tiêu, tiêu chí và chỉ số biểu hiện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và kết quả giáo dục ở trẻ. Ba thành tố được xác định trên tạo nên chất lượng giáo dục mầm non trong mối quan hệ với SDG4. Trong đó, thành tố chất lượng quá trình là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục mầm non. Yếu tố này yêu cầu các nhà giáo dục mầm non cần được đào tạo nghề nghiệp chuyên

sâu, có mối quan hệ tương tác với trẻ em, gia đình và cộng đồng để xây dựng môi trường học tập tối ưu cho trẻ. Bởi những mối quan hệ chất lượng cao do giáo viên tạo ra sẽ giúp trẻ phát triển tối ưu trong tất cả các lĩnh vực phát triển như thể chất, nhận thức (bao gồm cả khả năng sáng tạo và ngôn ngữ), về mặt xã hội, tình cảm và tinh thần.

2.2.3. Đề xuất tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương theo SDG4

Việc đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng giáo dục mầm non địa phương nói riêng theo Mục tiêu Phát triển bền vững SDG4 ở mỗi quốc gia, địa phương cần được xem xét một cách toàn diện dựa trên lộ trình quốc gia thực hiện SDG4 đến năm 2030, mục tiêu, bối cảnh xã hội địa phương, các quy định pháp lý liên quan đến quản lý chất lượng giáo dục mầm non của ngành Giáo dục mầm non quốc gia và địa phương.

Ở Việt Nam, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ban hành 5 tiêu chuẩn, trong mỗi tiêu chuẩn đều có các tiêu chí và chỉ báo cụ thể làm căn cứ để các trường tự đánh giá chất lượng giáo dục mầm non của cơ sở mình; tiến hành công tác kiểm định, đánh giá ngoài chất lượng giáo dục và công nhận mức độ đạt chuẩn quốc gia. Kết quả đánh giá được phân loại theo 4 mức độ (từ 1 đến 4). Nội dung 5 tiêu chuẩn kiểm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia bao gồm [22]:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường. Tiêu chuẩn gồm 10 tiêu chí đánh giá về phương hướng chiến lược của nhà trường; hội đồng trường; Các tổ chức đoàn thể; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng, Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, quản

lí hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên: Tiêu chí trình độ, số lượng, cơ cấu đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên.

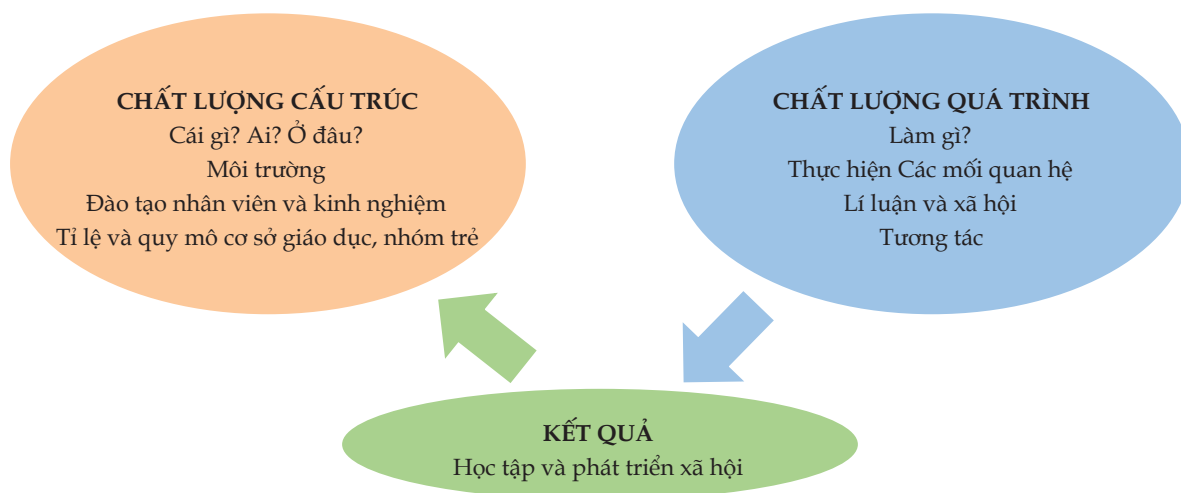
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: tiêu chí về diện tích, khuôn viên và sân vườn, khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, Khối phòng tổ chức ăn, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: tiêu chí về ban đại diện cha mẹ trẻ, công tác tham mưu, phối hợp với cấp uỷ đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể cá nhân.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tiêu chí về thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ, kết quả giáo dục.

Trong 5 tiêu chuẩn trên, tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 gồm các chỉ số đánh giá chất lượng cấu trúc; tiêu chuẩn 5 gồm các tiêu chí đánh giá cả chất lượng quá trình (Tiêu chí về thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ) và kết quả đầu ra (Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ, kết quả giáo dục).

Đối chiếu các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ báo tự đánh giá chất lượng giáo dục mầm non theo Thông tư 19 so với các tiêu chuẩn, chỉ số, chỉ báo theo mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc cho thấy, bộ tiêu chí, chỉ số, chỉ báo tự đánh giá chất lượng giáo dục mầm non tại trường mầm non còn thiếu vắng những chỉ số thuộc Mục tiêu Phát triển



Hình 2: Các thành tố của chất lượng giáo dục mầm non

bền vững SDG4 của Liên Hợp Quốc gồm: Các chỉ số thuộc mục tiêu 4.2: Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi chậm phát triển về sức khỏe, học tập và sức khỏe tâm lý, theo giới tính; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi được trải nghiệm môi trường học tập tại nhà tích cực và kích thích; mục tiêu 4.7: Chỉ số liên quan đến nội dung bình đẳng giới và quyền con người được lồng ghép trong chính sách quốc gia, chương trình giáo dục và đánh giá trẻ; Tỷ lệ trường học cung cấp dịch vụ giáo dục về HIV và tình dục dựa trên kỹ năng sống; mức độ thực hiện khuôn khổ Chương trình thế giới về giáo dục nhân quyền; tỷ lệ % trẻ theo nhóm tuổi thể hiện hiểu biết các vấn đề liên quan về quyền công dân toàn cầu và tính bền vững; mục tiêu 4.a: Tỷ lệ trẻ bị bắt nạt, bạo hành trong 12 tháng; số lượng các cuộc tấn công vào trẻ/giáo viên, nhân viên, tổ chức; mục tiêu 4.c: Tỷ lệ giáo viên hao hụt theo trình độ, Tỷ lệ giáo viên được đào tạo/bồi dưỡng trong 12 tháng qua theo các loại hình đào tạo.

Dựa trên khung chất lượng giáo dục mầm non, các mục tiêu SDG4, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng trường mầm non, trong phạm vi bài viết này, nghiên cứu đề xuất tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương cơ bản như sau:

(1) Chất lượng cấu trúc, bao gồm các tiêu chí, chỉ số đánh giá nguồn lực đầu tư, chi tiêu cho giáo dục mầm non; đội ngũ; cơ sở hạ tầng, thiết bị và sự tiếp cận với dịch vụ giáo dục mầm non của trẻ.

Tiêu chí 1: Nguồn lực đầu tư và chi tiêu của Chính phủ, địa phương cho giáo dục mầm non và chi tiêu cho mỗi trẻ em lứa tuổi mầm non và nguồn kinh phí gồm các chỉ số:

- Tỷ trọng đầu tư của ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương cho giáo dục mầm non.

- Số tiền chi tiêu cho mỗi trẻ em và nguồn kinh phí chi.

Tiêu chí 2: Trình độ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên gồm các chỉ số:

- Tỷ lệ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên được đào tạo theo trình độ học vấn.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên đạt chuẩn theo trình độ học vấn.

- Tỷ lệ giáo viên mầm non được tham gia ít nhất một khóa đào tạo nghiệp vụ giáo viên mầm non cần có để dạy học (trước hoặc trong khi tham gia công tác giảng dạy).

- Tỷ lệ giáo viên mầm non được đào tạo tại chức trong 12 tháng qua theo các loại hình đào tạo.

- Thu nhập trung bình của giáo viên mầm non

so với các ngành nghề khác đòi hỏi trình độ chuyên môn tương đương.

- Tỷ lệ giáo viên mầm non hao hụt theo trình độ học vấn.

Tiêu chí 3: Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng (internet, điện, nước, vệ sinh...).

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non có nước sạch, công trình vệ sinh, giáo dục vệ sinh đôi tay, có điện lưới, khai thác internet, sử dụng máy tính cho dạy học.

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non có cơ sở hạ tầng (khuôn viên, sân vườn, khối phòng nhóm, lớp, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị, phòng tổ chức ăn, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu) đảm bảo quy định.

Tiêu chí 4: Tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non chất lượng theo độ tuổi, giới tính:

- Số năm trẻ được tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định pháp lý.

- Tỷ lệ trẻ theo giới tính nhập học mầm non (các độ tuổi 3 tháng đến 5 tuổi).

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi theo giới tính đi học mẫu giáo.

(2) Chất lượng quá trình, bao gồm các chỉ số biểu hiện cho việc trẻ được trải nghiệm học tập tích cực và kích thích; mức độ bình đẳng trong tiếp cận giáo dục mầm non đối với trẻ trai/gái và những trẻ dễ bị tổn thương.

Tiêu chí 5: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

- Mức độ các trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.

- Mức độ mà các nội dung: 1) Giáo dục công dân toàn cầu; 2) Giáo dục vì sự phát triển bền vững, bao gồm bình đẳng giới và quyền con người, được lồng ghép ở trong: Chính sách giáo dục địa phương; Chương trình giảng dạy; Đào tạo bồi dưỡng giáo viên; Đánh giá trẻ.

- Mức độ trẻ các độ tuổi được trải nghiệm môi trường giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non tích cực và kích thích.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được trải nghiệm môi trường giáo dục tại nhà tích cực và kích thích.

(3) Kết quả/đầu ra, Bao gồm các tiêu chí, chỉ số về kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, kết quả giáo dục

Tiêu chí 6. Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng:

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi theo giới tính được phát triển phù hợp về sức khỏe và sức khỏe tâm lý/Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi theo giới tính chậm phát triển về sức khỏe và sức khỏe tâm lý.

- Tỷ lệ trẻ theo giới tính được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

- Tỷ lệ trẻ theo giới tính suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Tiêu chí 7. Kết quả giáo dục

- Tỷ lệ chuyên cần theo mỗi độ tuổi, giới tính, dân tộc.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi theo giới tính hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chuyển tiếp vào tiểu học.

- Tỷ lệ trẻ theo giới tính khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi theo giới tính được phát triển phù hợp về học tập/Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi theo giới tính chậm phát học tập.

(4) Bối cảnh: Gồm các tiêu chí chỉ số phản ánh tình trạng và sự phát triển kinh tế xã hội, nhân khẩu học có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mầm non địa phương bao gồm các tiêu chí, chỉ số sau:

- Tiêu chí 8. Điều kiện tự nhiên, khí hậu.
- Tiêu chí 9. Điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ, (10/5/2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ, (04/6/2019), *Quyết định số 681/QĐ-TTg ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/6/2017), *Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.
- [4] Woodhouse, D., (1999), *Quality and quality assurance*, Quality and Internationalisation in Higher Education, OECD-IMHE, Paris, 29.
- [5] Nguyễn Minh Đường, (2004), *Cơ sở khoa học và phương pháp xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trung học chuyên nghiệp*, Báo cáo khoa học đề tài CTGD-2004-01.
- [6] Trần Kiều, (2006), *Nghiên cứu xây dựng phương thức và một số bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông*, đề tài cấp Bộ CTGD-2004-01, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.
- [7] Jennifer Clarke, (2017), *Sustainable pedagogical leadership in early childhood education and care: implementing the 2012 Australian national quality standard*, Faculty of Education Queensland University of Technology.
- [8] La Paro, K., Thomason, A., Lower, J., Kintner-Duffy, V., & Cassidy, D, (2012), *Examining the definition and measurement of quality in early childhood education: a review of studies using the ECERS-R from 2003 to 2010*, Early Childhood Research & Practice, 14(1).
- [9] Da Silva, L., & Wise, S, (2006), *Parent perspectives on childcare quality among a culturally diverse sample*, Australian Journal of Early Childhood, 31(3), 6-14.

gồm bối cảnh chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, nhân khẩu học (số trẻ em trong độ tuổi mầm non 3 tháng đến 6 tuổi), cơ sở hạ tầng...

3. Kết luận

Đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương theo SDG4 là một hoạt động nhằm hướng đến bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non địa phương trên cơ sở tự nhận diện và cải thiện chất lượng cơ sở giáo dục mình trước khi tham gia vào quá trình đánh giá quốc gia. Để nhận diện đúng đắn thực tế chất lượng giáo dục mầm non theo các mục tiêu SDG4, việc xác định các tiêu chí, chỉ số có vai trò quan trọng và là công đoạn không thể thiếu trong quy trình đánh giá, thu thập dữ liệu hoặc minh chứng về chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương. Nghiên cứu dựa trên khung phân tích chất lượng giáo dục mầm non, mục tiêu SDG4, quy định về kiểm định chất lượng trường giáo dục mầm non đề xuất 7 tiêu chí và một số các chỉ số cơ bản để đánh giá giáo dục mầm non địa phương. Trong đó, các chỉ số theo SDG4 được UNESCO hướng dẫn thu thập ở cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu (được xem như chỉ số chính) kết hợp với các chỉ số, tiêu chí đánh giá theo mục tiêu, yêu cầu của chất lượng giáo dục mầm non quốc gia, bối cảnh kinh tế, xã hội và nhu cầu của địa phương.

Lời cảm ơn: Đây là kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ "Xây dựng công cụ đánh giá chất lượng giáo dục mầm non địa phương theo Mục tiêu Phát triển bền vững SDG4 của Liên Hợp Quốc". Mã số B2022 - VKG 09.

- [10] Green, N, (2007), *Exploring quality in early educational communities*, In *Vision into practice*. Retrieved.
- [11] Huntsman, L, (2008), *Determinants of quality in child care: A review of the research evidence*, New South Wales, Australia: Centre for Parenting and Research.
- [12] Ryder, D., Davitt, G., Higginson, R. & Smorti, S, (2016), *Leaders growing leaders: effective early childhood leaders for sustainable leadership*, NZEALS Conference April 2016. Retrieved 18 July 2017.
- [13] Aziz, S., Mahmood, M., & Rehman, Z, (2018), *Implementation of CIPP Model for Quality Evaluation at School Level: A Case Study*, *Journal of Education and Educational Development*, 5(1), p.189-206.
- [14] Rob Vos, (1996), *Educational indicators: What's to be measured?* Working Paper Series I-1, Washington D.C.
- [15] Jeanette Colby, Miske Witt et. al., (2000), *Defining quality in education*, UNICEF.
- [16] OECD, (2016), *Education at a glance 2016*, OECD indicators.
- [17] UNESCO Institute for Statistics, (March 2022), *Official List of SDG 4 Indicators*.
- [18] OECD, (2006), *Starting Strong II: Early Childhood Education and Care*, Paris: OECD Publishing.
- [19] Vandell, D., & Wolfe, B, (2000), *Child Care Quality: Does it Matter and Does it Need to be Improved?* Madison, Wisconsin: Institute for Research on Child Poverty, University of Wisconsin-Madison.
- [20] Cassidy, D., Hestenes, L., Hansen, J., Hegde, A., Shim, J., & Hestenes, S, (2005), *Revisiting the two faces of child care quality: Structure and process*, *Early Education and Development*, 16(4), 505-520. doi: 10.1207/s15566935eed1604_10.
- [21] Hamre, B., & Pianta, R, (2007), *Learning opportunities in preschool and early elementary classrooms*, In R. C. Pianta, M. J. Cox & K. L. Snow (Eds.), *School readiness and the transition to kindergarten in the era of accountability* (pp. 49-83). Baltimore, MD: Brookes.
- [22] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/8/2018), *Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non*.
- [23] The Commonwealth, (2017), *Universal Standards for Quality in Education to enable the delivery of Sustainable Development Goals 2030*.